

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 474/2023/HC-PT

Ngày: 28-6-2023

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Toàn

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ưc Minh Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2023/TLPT-HC ngày 16 tháng 3 năm 2023 về “*Khiếu kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính về quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 31/2022/HC-ST ngày 26-7-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1385/2023/QĐPT ngày 31-5-2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Hoàng Phó S, sinh năm 1946 và bà Lê Thị N, sinh năm 1951. Cùng địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, Đồng Nai. Cả hai đều vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái C, sinh năm 1982 và ông Lê Văn N1, sinh năm 1981. Cùng địa chỉ: D L, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/12/2020). Cả hai có mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (theo văn bản ủy quyền số: 627/GUQ- UBND ngày 28/01/2021). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích của người bị kiện: Ông **Lê Văn B** - Trưởng phòng tài nguyên và Môi trường **huyện C** và ông **Ngô Minh P** - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất **huyện C, tỉnh Đồng Nai**. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Hoàng Thị Thanh H**, sinh năm 1978. Địa chỉ: **Ấp T, xã X, huyện X, Đồng Nai**. Vắng mặt.

Do có kháng cáo của người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung được tóm tắt như sau:

- Người khởi kiện ông S và bà N trình bày tại đơn khởi kiện và bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của ông S và bà N như sau:

Đề xây dựng Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn **P - D** thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn **huyện C, tỉnh Đồng Nai**. Ủy ban nhân dân huyện C đã, thu hồi của gia đình ông bà diện tích đất 9.865,3m² tọa lạc tại **xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**.

Ông bà hoàn toàn đồng ý với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng tuyến đường cao tốc **P - D**, tuy nhiên trong quá trình thu hồi đất và phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình ông bà Ủy ban nhân dân H đã áp dụng sai các quy định của pháp luật về việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Điều này đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích chính đáng của gia đình ông bà, vì vậy ông bà khởi kiện nội dung sau:

Nội dung sự việc: Ngày 15/10/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ra Thông Báo số 630/TB-UBND và 631/TB-UBND để thông báo cho ông bà về việc Nhà nước thu hồi 9.865,3m² đất nông nghiệp tọa lạc tại **xã X, huyện C** để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn **P - D** thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc Bắc – Nam giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn **huyện C, tỉnh Đồng Nai**;

Ngày 25/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành các Quyết định 651 và 652/QĐ/UBND thu hồi 9.865,3m² đất của ông bà tọa lạc tại **xã X, huyện C**;

Ngày 25/12/2019 Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số: 698/QĐ-UBND, về việc: “Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn **P - D** thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn **xã X, huyện C**

Căn cứ Thông báo thu hồi đất và Quyết định thu hồi đất nêu trên cho thấy Ủy ban nhân dân huyện C đã vi phạm quy định của pháp luật về “Thời gian thông báo thu hồi đất” quy định tại khoản 1, Điều 67 Luật Đất đai.

Cơ sở của việc khởi kiện: Căn cứ Điều 67 Luật Đất đai quy định về việc Thông báo thu hồi đất và chấp hành quyết định thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng như sau:

“1. Trước khi có quyết định thu hồi đất, chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phải thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi biết. Nội dung thông báo thu hồi đất bao gồm kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

Trường hợp người sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất đồng ý để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất trước thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất mà không phải chờ đến hết thời hạn thông báo thu hồi đất”.

Như đã nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện C ra Thông báo thu hồi đất ông bà ngày 15/10/2019 nhưng đến ngày 25/12/2019 đã ban hành quyết định thu hồi đất được ban hành sớm hơn so với quy định là 20 ngày. Theo quy định thì quyết định thu hồi đất của ông bà phải được ban hành sau ngày 15/01/2020 đối với đất nông nghiệp và Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của gia đình ông bà cũng phải được ban hành trong năm 2020 để được áp dụng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành mới có hiệu lực trong năm 2020.

Việc ban hành quyết định thu hồi đất sớm hơn quy định của Ủy ban nhân dân huyện C nêu trên đã ảnh hưởng rất lớn đến quyền, lợi ích chính đáng của người dân như sau:

Việc vi phạm về thời gian thông báo thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện C nêu trên đã gây nên thiệt hại cho ông bà và tạo nên sự bất công bằng giữa những người bị thu hồi đất cho cùng một dự án, trên cùng một địa bàn. Nếu Ủy ban nhân dân huyện C làm đúng quy định về thời gian thì quyết định thu hồi đất của ông bà phải được ban hành sau ngày 15/01/2020.

Căn cứ Điều 74 Luật đất đai quy định về nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất:

“1. Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất nếu có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 của Luật này thì được bồi thường.

2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

3. Việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, kịp thời và đúng quy định của pháp luật”.

Theo quy định này, thì giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ cho ông, bà phải được áp dụng theo giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Đ quyết định, ban hành trong năm 2020 là năm ông bà bị thu hồi đất (có quyết định thu hồi đất). Cụ thể, giá đất

để bồi thường, hỗ trợ cho ông bà phải được áp dụng tại các quyết định, quy định sau:

Về giá đất hỗ trợ quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 15 Quyết định số 10/2018/QĐ- Ủy ban nhân dân ngày 22 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ: phải áp dụng giá đất quy định tại quyết định số: 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành quy định “Ban hành về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020 - 2024

Về giá đất bồi thường phải được được khảo sát, định giá phù hợp với giá đất chuyển nhượng trên thị trường tại địa phương trong năm 2020.

Ông bà không đồng ý với việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban nhân dân huyện C và không đồng ý với các quyết định giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân các cấp, Vì vậy ông bà khởi kiện các quyết định Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai như sau:

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết những vấn đề sau:

- Hủy Quyết định số: 651/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C, về việc: “Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện Cẩm Mỹ”;

- Hủy Quyết định số: 652/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C, về việc: “Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện Cẩm Mỹ

- Hủy Quyết định số: 698/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C, về việc: “Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C”;

- Đối với phần bồi thường chênh lệch tăng thêm theo quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C với số tiền 441.813.000 đồng. Ông bà đã nhận nhưng chưa đủ so với diện tích mà ông bà đã bị thu hồi nên ông bà yêu cầu Ủy ban nhân dân tiếp tục bồi thường thêm trên diện tích đất mà ông bà đã bị thu hồi. Trên đây là ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện, kính gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh xem xét.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai trình bày như sau:

1. Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 651/QĐ-UBND và Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C.

Căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 651/QĐ-UBND, Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 2, Điều 67, khoản 3, Điều 188, Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Quyết định số 2229/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2018 của Bộ G về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2017 – 2020;

- Nghị quyết số 164/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đ, về việc thống nhất điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 4690/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện C.

- Thông báo số 12094/TB-UBND ngày 21/10/2019 của Đồng chí Nguyễn Quốc H1 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ tại buổi làm việc với Ban chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D.

- Thông báo số 630/TB-UBND ngày 15/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thông báo thu hồi diện tích đất khoảng 8.002,1m² tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 12, bản đồ địa chính xã X, mục đích sử dụng: Đất ở và đất trồng cây lâu năm.

- Thông báo số 631/TB-UBND ngày 15/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thông báo thu hồi diện tích đất khoảng 1.863,2m² tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số 11, bản đồ địa chính xã X, mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm.

- Biên bản Niêm yết công khai phương án (dự thảo) về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 29/11/2019 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện C.

- Biên bản Niêm yết công khai phương án (dự thảo) về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 05/12/2019 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện C.

- Biên bản họp dân ngày 05/12/2019 của Trung tâm Phát triển quỹ đất **huyện C** về việc công khai phương án bồi thường dự thảo và nhận ý kiến đóng góp của người có đất bị thu hồi.

Ngày 25/12/2019, **Ủy ban nhân dân huyện C** ban hành Quyết định số 651, 652/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn **P - D** thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - **N** phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn **xã X, huyện C**. Trong đó thu hồi 1.863,2m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 65, tờ bản đồ số 11, bản đồ địa chính **xã X**; Quyết định số 652/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn **P - D** thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - **N** phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn **xã X, huyện C**. Trong đó thu hồi 8.002,1m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 87, tờ bản đồ số 12, bản đồ địa chính **xã X** do ông **Hoàng Phó S** và bà **Lê Thị N** sử dụng là đúng thẩm quyền theo quy định của Nhà nước.

2. Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của **Ủy ban nhân dân huyện C**:

Căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của **Ủy ban nhân dân huyện C** về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn **P - D** thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn **xã X, huyện C**.

- Khoản 2, Điều 74, khoản 3, điểm đ, khoản 4, Điều 114, Luật Đất đai 2013

- Khoản 1, Điều 15, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ, quy định về giá đất;

- Khoản 1, Điều 20, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

- Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của **Ủy ban nhân dân tỉnh Đ**, Ban hành quy định về giá các loại đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2015-2019.

- Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của **Ủy ban nhân dân tỉnh Đ** về việc phê duyệt giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn **P - D** thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ Cao tốc trên tuyến Bắc - **N** phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua **huyện C**.

Ngày 25/12/2019, **Ủy ban nhân dân huyện C** ban hành Quyết định số 698/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn **P - D** thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2017 -

2020, đoạn qua địa bàn **xã X, huyện C** với tổng số tiền là 4.567.598.960 đồng (bốn tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm chín mươi tám nghìn chín trăm sáu chục đồng). Trong đó: Bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp vị trí 3, diện tích 8.002,1m² với giá 349.000 đồng/m² thành tiền 2.792.732.900 đồng; bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp vị trí 4, diện tích 1.863,2m² với giá 300.000 đồng/m² thành tiền 558.960.000 đồng cho ông **H2** Phó Sang và bà **Lê Thị N** là đúng quy định.

3. Về nội dung liên quan.

Ngày 02/01/2020, ông **H2** Phó **S** có đơn đề nghị gửi **Ủy ban nhân dân xã X**, Hội đồng bồi thường. Nội dung đơn: “Tôi **Hoàng P1** Sang chủ sử dụng thửa đất số 65, 87, tờ bản đồ số 11, 12, **xã X**. Nay Nhà nước thu hồi đất để làm đường cao tốc **P - D**, diện tích đất thu hồi là 9.865,3m², diện tích đất còn lại 1.048m².

Do phần diện tích đất còn lại ngoài phạm vi thu hồi đất, diện tích đất còn lại là 1.048m² do diện tích đất còn ít không canh tác được.

Gia đình tôi kính đề nghị quý ban xem xét thu hồi hết phần diện tích đất còn lại 1.048m² và bồi thường, hỗ trợ cho gia đình tôi, gia đình tôi cam kết không thắc mắc, khiếu nại về sau”

Sau khi tiếp nhận đơn, Hội đồng bồi thường đã tiến hành kiểm kê, lập bảng chiết tính giá trị bồi thường trình Ủy ban nhân dân huyện thu hồi đất, phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Ngày 14/7/2020, **Ủy ban nhân dân huyện C** ban hành Quyết định số 268/QĐ-UBND, thu hồi 1.048m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 12, bản đồ địa chính **xã X** do người dân đề nghị thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn **P - D** thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - **N** phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn **xã X, huyện C**.

Ngày 14/7/2020, **Ủy ban nhân dân huyện C** ban hành Quyết định số 313/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn **P - D** thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn **xã X, huyện C**, với số tiền là 432.235.000 đồng. Đến ngày 28/7/2020, ông **Hoàng P1 S** đã nhận đủ số tiền là 4.999.833.960 đồng (bốn tỷ chín trăm chín mươi chín triệu tám trăm ba ba nghìn chín trăm sáu chục đồng).

Qua rà soát, **Ủy ban nhân dân huyện C** xác định việc ban hành Quyết định thu hồi đất, quyết định việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất là đúng quy định pháp luật

Từ những nội dung nêu trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bác yêu cầu khởi kiện của ông **S** và bà **N**. Giữ nguyên Quyết định số 651/QĐ-UBND, 652/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của **Ủy ban nhân dân huyện C**, về việc thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn **P - D** thuộc dự án đầu tư

xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - N phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C; Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - N phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Lê Văn B trình bày:

1. Về việc thông báo thu hồi đất thực hiện dự án.

Căn cứ Quyết định số 1597/QĐ-TTg ngày 26/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế quản lý và thực hiện dự án đầu tư, xây dựng đường C - P thí điểm theo hình thức đầu tư công tư (PPP);

Căn cứ Văn bản số 265/TTg-KTN ngày 28/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung chính sách giải phóng mặt bằng và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 1495/QĐ-BGTVT ngày 07/7/2011 của Bộ G về việc phê duyệt đầu tư xây dựng đường C - P thí điểm theo hình thức đầu tư công tư (PPP);

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện C được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phê duyệt tại quyết định số 4343/QĐ-UBND ngày 31/12/2015;

Căn cứ Văn bản số 2678/UBND-CNN ngày 08/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc xử lý thông báo thu hồi đất dự án đường C - P;

Căn cứ Văn bản số 3777/UBND-CNN ngày 13/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc xử lý bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đường C - P, đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Thực hiện Văn bản số 471/STNMT ngày 04/10/2015 của sở T1 về việc công khai thông báo thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đường C - P.

Ngày 10/6/2016, Ủy ban nhân dân huyện C xây dựng Kế hoạch số 145/KH-UBND, Kế hoạch Thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường C - P (đoạn qua địa bàn huyện C); Báo cáo số 106/BC-UBND ngày 10/6/2016 về việc lập hồ sơ đề nghị ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đường C - P (đoạn qua địa bàn huyện C); Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 10/6/2016 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm và ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đường C - P (đoạn qua địa bàn huyện C).

Ngày 11/7/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Văn bản số 5857/UBND-CNN về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm và ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đường C - P đoạn qua địa bàn các xã S, X, N, Xuân B1, huyện C và xã H, thị xã L, tỉnh Đồng Nai; Thông báo số 5858/TB-UBND, Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây

dựng đường C - P đoạn qua địa bàn xã S, X, N, Xuân B1, huyện C và xã H, thị xã L, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Văn bản số 5857/UBND-CNN, Thông báo số 5858/TB-UBND ngày 11/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ. Ngày 19/8/2016, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 1209/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng đường C - P đoạn qua địa bàn các xã S, X, N, Xuân B1, huyện C.

Ngày 13/9/2016, Hội đồng Bồi thường huyện C ban hành Kế hoạch số 201/KH-HĐBT, Kế hoạch Tổ chức thực hiện công tác kiểm kê hiện trạng, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng đường C - P, đoạn qua huyện C.

Ngày 14/9/2016, Hội đồng Bồi thường huyện C ban hành Thông báo số 174/TB-HĐBT, Thông báo về việc kiểm kê hiện trạng sử dụng đất.

Thực hiện Kế hoạch số 201/KH-HĐBT ngày 13/9/2016 và Thông báo số 174/TB-HĐBT ngày 14/9/2016 của Hội đồng Bồi thường, Hội đồng Bồi thường huyện C đã tiến hành kiểm kê hiện trạng sử dụng đất theo kế hoạch.

Ngày 17/10/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh B2 Quyết định số 3348/QĐ-UBND về việc phê duyệt Tiểu dự án giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng đường C - P, đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đã thực hiện xong công tác kiểm kê hiện trạng sử dụng đất.

Tuy nhiên, Dự án xây dựng đường C - D có thay đổi quy mô từ 4 làn xe lên 6 làn xe và được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 và được Chính phủ thông qua việc triển khai Dự án tại Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018; Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Văn bản số 881/TTg-CN ngày 12/7/2018; Bộ G phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần tại Quyết định 2229/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2018.

Để triển khai thực hiện Dự án xây dựng đường C - D đoạn qua địa bàn huyện C. Ngày 15/10/2019, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành thông báo thu hồi đất và thông tin, công khai đến các hộ dân biết, phối hợp thực hiện.

2. Về diện tích đất thông báo thu hồi năm 2016 và diện tích đất thông báo thu hồi và thu hồi năm 2019.

Năm 2016, quy mô dự án xây dựng 4 làn xe. Đến năm 2019, quy mô dự án có thay đổi từ 4 làn xe lên 6 làn xe nên diện tích thông báo thu hồi đất và diện tích đất thu hồi có thay đổi, cụ thể:

- Năm 2016: Thông báo thu hồi 5403,2m² đất tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 12, bản đồ địa chính xã X;

- Năm 2019: Thông báo thu hồi và thu hồi 8002,1m² đất tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 12, bản đồ địa chính **xã X** (tăng 2598,9m²);

3. Về hỗ trợ bổ sung đối với phần diện tích chênh lệch tăng.

Để người có đất thu hồi ổn định cuộc sống, Ủy ban nhân dân huyện C đã báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh X, hỗ trợ bổ sung phần diện tích chênh lệch tăng theo Bảng giá đất kỳ 2020-2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Theo đề xuất, kiến nghị của Ủy ban nhân dân huyện C, Ngày 21/02/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành văn bản số 1729/UBND-KTNS về việc xử lý vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ dự án thành phần đầu tư xây dựng đường C - D.

Thực hiện văn bản nêu trên của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất hợp đồng với đơn vị đo đạc tiến hành chồng ghép bản đồ địa chính, xác định diện tích thu hồi đất bổ sung tăng từ 04 làn xe lên 06 làn xe đối với tuyến đường C – Dầu Giây đoạn qua địa bàn huyện C để lập hồ sơ hỗ trợ bổ sung theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh

Theo phương án, tổng diện tích hỗ trợ bổ sung là 124.963,90m²/164 hộ; tổng số tiền hỗ trợ là 24.848.715.920 đồng (chưa bao gồm chi phí công tác bồi thường), trong đó có số tiền hỗ trợ bổ sung đối với trường hợp của ông Hoàng Phó S, xã X.

Ngày 15/3/2022, Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành quyết định số 220/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 25, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ: Hỗ trợ bổ sung giá trị chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất bổ sung từ 04 làn xe lên 06 làn xe thuộc Dự án thành phần đầu tư xây dựng đường C - D, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C. Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện đã phê duyệt kinh phí hỗ trợ khác cho ông H2 Phó Sang với số tiền là 441.813.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi một triệu tám trăm mười ba nghìn đồng).

Trên đây là ý kiến bổ sung của Ủy ban nhân dân huyện C liên quan đến nội dung khởi kiện của ông Hoàng P1 Sang khởi kiện quyết định hành chính do thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường C - P đoạn qua địa bàn xã X, huyện C.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị Thanh H vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày: chị đồng ý với yêu cầu khởi kiện của cha mẹ là ông S và bà N. Đề nghị tòa án:

- Hủy Quyết định số: 651/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C, về việc: “Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện Cẩm Mỹ”;

- Hủy Quyết định số: 625/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C, về việc: “Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C”.

- Hủy Quyết định số: 698/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C, về việc: “Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C”;

- Đối với phần bồi thường chênh lệch tăng thêm theo quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C với số tiền 441.813.000 đồng. Gia đình chị đã nhận nhưng chưa đủ so với diện tích mà gia đình đã bị thu hồi nên bà yêu cầu Ủy ban nhân dân tiếp tục bồi thường thêm trên diện tích đất mà gia đình chị đã bị thu hồi.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 31/2022/HC-ST ngày 26-7-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Áp dụng các Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 194 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 66, 67, 69 Luật đất đai năm 2013; Điều 19, 20, 21 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 14, 15 của Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/2/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2019 quy định về trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất; Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 sửa đổi một số phụ lục Đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ và Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi thu hồi đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Phó S và bà Lê Thị N về việc yêu cầu hủy các Quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện C gồm:

- Quyết định số: 651/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C, về việc: “Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện Cẩm Mỹ”;

- Quyết định số: 625/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C, về việc: “Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng

đoạn **P - D** thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn **xã X, huyện C**

- Quyết định số: 698/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của **Ủy ban nhân dân huyện C**, về việc: “Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn **P - D** thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn **xã X, huyện C**”;

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 15/8/2022, người khởi kiện – ông **Hoàng Phó S**, **Lê Thị N** có Đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **S**, bà **N**.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

*Người kháng cáo – ông **Hoàng Phó S**, bà **Lê Thị N** có người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

UBND huyện C ra QĐ thu hồi trước thời hạn theo quy định pháp luật là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

*Người bị kiện - **Ủy ban nhân dân huyện C**, tỉnh Đồng Nai có đơn xin xét xử vắng mặt.*

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho **Ủy ban nhân dân huyện C**, tỉnh Đồng Nai trình bày:*

Việc ra QĐ thu hồi trước thời hạn là có sai sót, tuy nhiên **UBND huyện C** bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho người khởi kiện thỏa đáng đối với phần diện tích vi phạm thời hạn thông báo. Nên về cơ bản quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đã được đảm bảo nên đề nghị HĐXX bác kháng cáo của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông **H2 Phó S**, bà **Lê Thị N** làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung: Phía người khởi kiện không đưa ra được căn cứ pháp luật và chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về tố tụng:** Đơn kháng cáo của ông **H2 Phó S**, bà **Lê Thị N** làm trong hạn luật định, thủ tục kháng cáo theo đúng quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Các đương sự có đơn xin vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính Tòa án cấp sơ thẩm xác định là đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[4] **Về nội dung kháng cáo của ông **Hoàng Phó S**, bà **Lê Thị N**. Hội đồng xét xử nhận thấy:**

[4.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Trên cơ sở Quyết định số 1597/QĐ-TTg ngày 26/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế quản lý và thực hiện dự án đầu tư, xây dựng **đường C - P** thí điểm theo hình thức đấu tác công tư (PPP); Văn bản số 265/TTg-KTN ngày 28/02/2014 về việc phê duyệt khung chính sách giải phóng mặt bằng và tái định cư và Quyết định số 1495/QĐ-BGTVT ngày 07/7/2011 **Bộ G** ban hành về việc phê duyệt đầu tư đầu tư xây dựng **đường C - P** thí điểm theo hình thức đấu tác công tư (PPP). Ngày 11/7/2016, **Ủy ban nhân dân tỉnh Đ** ban hành Thông báo số 5858/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư, xây dựng **đường C - P** đoạn qua địa bàn **xã S, X, N, Xuân B1, huyện C** và xã H, thị xã L, tỉnh **Đồng Nai**. Trong đó thu hồi diện tích khoảng 1.155.956,4m² tại **xã S, X, N, X thuộc huyện C**.

Ngày 13/5/2016, **Ủy ban nhân dân tỉnh Đ** ban hành văn bản 3777/UBND-CNN về việc xử lý bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án **đường C - P**, đoạn qua địa bàn tỉnh **Đồng Nai**;

Ngày 10/6/2016, **Ủy ban nhân dân huyện C** xây dựng Kế hoạch số 145/KH-UBND, Kế hoạch Thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm để thực hiện dự án đầu tư xây dựng **đường C - P** (đoạn qua địa bàn **huyện C**); Báo cáo số 106/BC-UBND ngày 10/6/2016 về việc lập hồ sơ đề nghị ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án **đường C - P** (đoạn qua địa bàn **huyện C**); Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 10/6/2016 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm và ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án **đường C - P** (đoạn qua địa bàn **huyện C**).

Ngày 11/7/2016, **Ủy ban nhân dân tỉnh Đ** ban hành Văn bản số 5857/UBND-CNN về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm và ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án **đường C - P** đoạn qua địa bàn các **xã S, X, N, Xuân B1, huyện C** và xã H, thị xã L, tỉnh **Đồng Nai**; Thông báo số 5858/TB-UBND, Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng

đường C - P đoạn qua địa bàn xã S, X, N, Xuân B1, huyện C và xã H, thị xã L, tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Kế hoạch số 201/KH-HĐBT ngày 13/9/2016 và Thông báo số 174/TB-HĐBT ngày 14/9/2016 của Hội đồng Bồi thường, Hội đồng Bồi thường huyện C đã tiến hành kiểm kê hiện trạng sử dụng đất theo kế hoạch.

Ngày 17/10/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh B2 Quyết định số 3348/QĐ-UBND về việc phê duyệt Tiểu dự án giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng đường C - P, đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đã thực hiện xong công tác kiểm kê hiện trạng sử dụng đất.

Dự án xây dựng đường cao tốc P - D có thay đổi quy mô từ 4 làn xe lên 6 làn xe và được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 và được Chính phủ thông qua việc triển khai Dự án tại Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018; Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Văn bản số 881/TTg-CN ngày 12/7/2018; Bộ G phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần tại Quyết định 2229/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2018.

Ngày 02/10/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành văn bản số 11331/UBND-KTN về việc hủy bỏ các thông báo thu hồi đất, theo đó hủy bỏ Thông báo số 5858/TB-UBND ngày 11/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Ngày 15/10/2019, Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành Thông báo số 630, 631/TB-UBND theo đó thông báo thu hồi đất đối với hộ ông S và bà N để thực hiện Dự án.

Ngày 25/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 651/QĐ-UBND thu hồi 1.863,2m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 65, tờ bản đồ số 11, bản đồ địa chính xã X đối với hộ ông S và bà N.

Ngày 25/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 652/QĐ-UBND thu hồi 8,002,1m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 87, tờ bản đồ số 12, bản đồ địa chính xã X đối với hộ ông S và bà N.

Ngày 25/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 698/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất cho ông với tổng số tiền là 4.567.598.960 đồng (*bốn tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm chín mươi tám nghìn chín trăm sáu chục đồng*).

Ngày 14/7/2020, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 313/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C, với số tiền là 432.235.000 đồng.

Do đó, có cơ sở xác định UBND huyện C ban hành Quyết định thu hồi đất,

Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông **S** và bà **N** là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[4.2] Về hợp pháp của các Quyết định hành chính bị khởi kiện:

[4.2.1] Đối với các Quyết định thu hồi đất số 651/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 và số 625/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C

Ngày 11/7/2016, UBND tỉnh Đ ban hành Thông báo số 5858/TB-UBND về việc thu hồi diện tích đất khoảng 1.155.956,4m² tại xã S, X, N, X thuộc huyện C.

Ngày 15/11/2016, UBND huyện C đã kiểm đếm đối với hộ ông Hoàng Phó S, bà Lê Thị N. Như vậy, tại thời điểm kiểm đếm gia đình ông đã biết thông báo về việc thu hồi diện tích 9,865,3m² đất tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số 11 và thửa 87 tờ bản đồ số 12 bản đồ địa chính xã X.

Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định thu hồi diện tích 9,865,3m² đất tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số 11 và thửa 87 tờ bản đồ số 12 bản đồ địa chính xã X đối với hộ gia đình ông H2 Phó Sang là đã đủ thời hạn hạn 90 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2013.

Do dự án được mở rộng từ 4 làn đường lên 6 làn đường theo Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành văn bản số 11331/UBND-KTN hủy bỏ Thông báo số 5858/TB-UBND, đến ngày 15/10/2019, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các Thông báo số 630 và 631/TB-UBND theo đó thông báo thu hồi đất đối với hộ ông S bà N để thực hiện Dự án cụ thể: Năm 2016, quy mô dự án xây dựng 4 làn xe. Đến năm 2019, quy mô dự án có thay đổi từ 4 làn xe lên 6 làn xe nên diện tích thông báo thu hồi đất và diện tích đất thu hồi có thay đổi, cụ thể:

- Năm 2016: Thông báo thu hồi 5403,2m² đất tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 12, bản đồ địa chính xã X;

- Năm 2019: Thông báo thu hồi và thu hồi 8002,1m² đất tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 12, bản đồ địa chính xã X (tăng 2598,9m²) là đất nông nghiệp. Như vậy, khi chưa được sự đồng ý của ông S, bà N ngày 25/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành các Quyết định thu hồi đất nông nghiệp của hộ ông S, bà N bao gồm cả diện tích tăng thêm là chưa đảm bảo thời hạn 90 ngày quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2013 đối với diện tích bị thu hồi tăng thêm (chưa được kiểm đếm năm 2017).

Tại văn bản số 11331/UBND-KTN hủy bỏ Thông báo số 5858/TB-UBND ngày 11/7/2016 Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đã xác định rõ do có quy định mới về thẩm quyền ban hành Thông báo thu hồi đất như vậy đây không phải là hủy bỏ việc thu hồi đất. Căn cứ Điều 4 Mục 1 Quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng

Nai ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ thì thẩm quyền ban hành Thông báo thu hồi đất tại thời điểm này là của Ủy ban nhân dân huyện C; Do đó việc người khởi kiện cho rằng với việc hủy bỏ Thông báo số 5858/TB-UBND xem như toàn bộ diện tích bị thu hồi năm 2019 đều vi phạm thời hạn thu hồi là không phù hợp.

Từ các căn cứ nêu trên có cơ sở xác định, các quyết định nêu trên thu hồi 9,865,3m² đất nông nghiệp do ông ông S bà N là chủ sử dụng tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 12 và thửa 65 tờ bản đồ số 11 xã X để thực hiện Dự án là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4.2.2] Đối với Quyết định bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất số 698/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C

Trên cơ sở kết quả kiểm đếm, xác nhận nguồn gốc đất của Ủy ban nhân dân huyện C xã, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành 651 và 652/QĐ-UBND ngày 25/12/2019, thu hồi 9,865,3m² đất trồng cây lâu năm thuộc tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 12 và thửa 65 tờ bản đồ số 11 xã X, bản đồ địa chính xã X đối với hộ ông S và bà N.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông S và bà N xác nhận biên bản kiểm đếm đã ghi nhận đầy đủ chủng loại, số lượng công trình kiến trúc, cây trồng trên đất bị thu hồi.

Ngày 25/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 698/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất cho ông S và bà N với tổng số tiền là 4.567.598.960 đồng (*bốn tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm chín mươi tám nghìn chín trăm sáu chục đồng*). Quyết định bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất đối với hộ ông S là đúng trình tự thủ tục theo Quy định tại Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Riêng Quyết định số: 220/QĐ-UBND) ngày 15/3/2022, Ủy ban nhân dân huyện C có nội dung: Hỗ trợ bổ sung giá trị chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất bổ sung từ 04 làn xe lên 06 làn xe thuộc Dự án thành phần đầu tư xây dựng đường C - D, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C nhưng lại căn cứ Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP là chưa phù hợp. Bởi lẽ chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm thuộc trường hợp quy định tại Điều 20 của Nghị định 47 nên không thuộc trường hợp hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 25 Nghị định 47/2014.

Tính đến thời điểm xét xử, H3 ông S và bà N được Ủy ban nhân dân huyện T bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất theo các Quyết định hành chính gồm

- Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 4.567.598.960 đồng (*bốn tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm chín mươi tám nghìn chín trăm sáu chục đồng*). Cụ thể:

- + Bồi thường, hỗ trợ đất trồng cây hàng năm vị trí 3 và 4: 3.351.692.900đ
- + Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc: 13.903.060đ
- + Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng: 500.784.000đ
- + Chính sách hỗ trợ: 701.219.000đ (trong đó Hỗ trợ ổn định đời, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, thưởng do chấp hành tốt).

Ngày 14/7/2020, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 313/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C, với số tiền là 432.235.000 đồng. Ngày 28/7/2020, ông Hoàng Phó S đã nhận đủ số tiền là 4.999.833.960 đồng (*bốn tỷ chín trăm chín chín triệu tám trăm ba ba nghìn chín trăm sáu chục đồng*).

- Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 Hỗ trợ bổ sung giá trị chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm là 441.813.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi một triệu tám trăm mười ba nghìn đồng*). Về mức giá bồi thường về đất, hộ ông S và bà N được bồi thường theo mức giá 300.000đồng/m² đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp vị trí 4 bị thu hồi là phù hợp với Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về phê duyệt giá đất để tính giá đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ Cao tốc trên tuyến B phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện C.

Về chính sách hỗ trợ:

Điều 15 Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/2/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai quy định như sau:

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng tiền, với mức hỗ trợ như sau:

a)

b) Tại các địa bàn còn lại: Hỗ trợ bằng (=) 2 lần (hai lần) giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều 129 Luật Đất đai... ”

Căn cứ quy định trên thì mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại huyện C được hưởng là 2 lần (Hai lần) giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi.

Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện C có vi phạm về thời hạn thông báo đối với việc thu hồi diện tích đất tăng thêm (1.089,6m²) khi Dự án được mở rộng thêm 02 làn đường theo Nghị quyết số 52/2017/QH14 thay đổi quy mô dự án từ 04 làn xe thành 06 làn xe, Quyết định số 776 áp đơn giá đất nông nghiệp theo Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 là (30.000đ/m²) khi hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho gia đình ông S bà N là chưa phù hợp đối với phần diện tích này.

Sau đó, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 theo đó áp dụng đơn giá năm 2020 theo Quyết định Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ quy định về Bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm giai đoạn 2020-2024 (110.000đ/m²) để bổ sung phần chênh lệch thành tiền 441.813.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi một triệu tám trăm mười ba nghìn đồng). Do đó, quyền lợi của người bị thu hồi đất trong trường hợp này đã được đảm bảo.

Từ các phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xác định trong quá trình thu hồi đất của hộ ông S, bà N để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đường C - D, Ủy ban nhân dân huyện C có các sai sót như sau: (i) ban hành Quyết định thu hồi khi chưa đảm bảo về thời hạn thu hồi đất đối với diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi tăng thêm sau khi điều chỉnh quy mô dự án, (ii) căn cứ pháp lý áp dụng khi ban hành Quyết định bổ sung giá trị hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm chưa phù hợp.

Tuy nhiên xét về tổng thể thì quyền và lợi ích của người bị thu hồi đất gồm: Mức bồi thường giá trị đất, các chính sách hỗ trợ đã được tính toán đầy đủ; người khởi kiện cũng xác định ủng hộ và chấp hành chủ trương thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đường C - D.

Từ các nhận định nêu trên có cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xác định mặc dù Ủy ban nhân dân huyện C có sai sót nhưng quyền, lợi ích pháp của người bị thu hồi đất đã được đảm bảo nên việc hủy các Quyết định hành chính bị khởi kiện là không cần thiết là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[4.3] Ông S, bà N kháng có đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S, bà N. Nhưng trong quá trình giải quyết theo thủ tục phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, ông S, bà N không không xuất trình được chứng cứ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông S, bà N; Đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 31/2022/HC-ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Hoàng Phó S, bà Lê Thị N là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông **Hoàng Phóng S**, bà **Lê Thị N**. Giữ nguyên bản án sơ thẩm 31/2022/HC-ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Hoàng Phóng S** và bà **Lê Thị N** về việc yêu cầu hủy các Quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện C gồm:

- Quyết định số: 651/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C, về việc: “Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn **P - D** thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C”;

- Quyết định số: 625/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C, về việc: “Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn **P - D** thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C.

- Quyết định số: 698/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C, về việc: “Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn **P - D** thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã X, huyện C.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông **Hoàng Phóng S**, bà **Lê Thị N** không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 28-6-2023./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THA dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Đường sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Toàn